

KẾ HOẠCH

Triển khai thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

Luật Hòa giải ở cơ sở số 16/2026/QH16 được Quốc hội khóa XVI thông qua tại Kỳ họp không thường lệ thứ Nhất ngày 24 tháng 8 năm 2026, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 3 năm 2027 (sau đây gọi là Luật). Thực hiện Quyết định số 1774/QĐ-TTg ngày 14/9/2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật trên địa bàn tỉnh với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tăng cường hiệu lực, hiệu quả, tính thực chất trong tổ chức thi hành Luật.
- Xác định đầy đủ, cụ thể nội dung công việc, thời hạn, tiến độ hoàn thành, trách nhiệm của cơ quan chủ trì và cơ quan phối hợp trong việc tổ chức thi hành Luật.
- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các sở, ban, ngành, địa phương và các tổ chức, cá nhân; huy động sự tham gia của các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp và toàn xã hội trong việc triển khai thi hành Luật, bảo đảm Luật được triển khai thi hành đồng bộ, thống nhất, đầy đủ, hiệu quả trên địa bàn tỉnh kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2027.

2. Yêu cầu

- Bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất, thường xuyên của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, sự phối hợp hiệu quả, chặt chẽ giữa Sở Tư pháp với các cơ quan, đơn vị, địa phương và các cơ quan, tổ chức có liên quan trong quá trình tổ chức triển khai thi hành Luật; đồng thời phát huy vai trò, sự tham gia, phối hợp của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức thành viên của Mặt trận theo chức năng, nhiệm vụ và quy định của pháp luật.
- Nội dung công việc phải phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, tổ chức.
- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn, kịp thời giải quyết vướng mắc, khó khăn phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện để bảo đảm tiến độ, hiệu quả của việc triển khai thi hành Luật.

II. NỘI DUNG

1. Tổ chức quán triệt, triển khai thi hành Luật và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, tổ chức có liên quan trên địa bàn tỉnh.

- Hình thức tổ chức: Hội nghị trực tuyến hoặc hình thức phù hợp khác.

- Thời gian thực hiện: Quý I – II năm 2027.

- Sản phẩm: Báo cáo kết quả tổ chức quán triệt, triển khai.

2. Tổ chức truyền thông, phổ biến nội dung của Luật và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành

a) Xây dựng Kế hoạch truyền thông, phổ biến rộng rãi các quy định của Luật và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp, Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Báo và Phát thanh, Truyền hình Quảng Trị, các cơ quan thông tin đại chúng ở địa phương.

- Thời gian thực hiện: Quý IV năm 2026 – Quý I năm 2027.

- Sản phẩm: Kế hoạch truyền thông của tỉnh và địa phương được ban hành.

b) Tiếp nhận, khai thác, phát hành tài liệu giới thiệu, phổ biến các quy định của Luật và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Thời gian thực hiện: Quý IV năm 2026 và năm 2027.

- Sản phẩm: Tài liệu giới thiệu, phổ biến các quy định của Luật và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật được đăng tải, khai thác, sử dụng.

c) Tổ chức các hoạt động truyền thông, phổ biến rộng rãi các quy định của Luật; các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật

- Ở cấp tỉnh:

- + Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

- + Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- + Thời gian thực hiện: Quý IV năm 2026 và các năm tiếp theo.

- + Sản phẩm: Các hội nghị, hội thảo, tọa đàm được tổ chức; các sản phẩm truyền thông trên các báo địa phương và mạng internet.

- Ở cấp xã:

- + Cơ quan chủ trì: Ủy ban nhân dân cấp xã.

- + Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- + Thời gian thực hiện: Quý IV năm 2026 và các năm tiếp theo.

- + Sản phẩm: Các hội nghị, hội thảo, tọa đàm được tổ chức; các sản phẩm truyền thông trên các báo địa phương và mạng internet.

3. Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hòa giải ở cơ sở để xác định văn bản cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ

a) Nội dung: (i) Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến Luật thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước được phân công; (ii) Thực hiện theo thẩm

quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật (nếu cần thiết) để đảm bảo phù hợp, thống nhất với quy định của Luật và văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành có liên quan.

b) Cơ quan thực hiện:

- Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân cấp xã.
- Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh phối hợp.

c) Thời gian thực hiện:

- Các sở, ban, ngành; các cơ quan, tổ chức có liên quan; Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện rà soát, xác định văn bản cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ: Trước ngày 30 tháng 11 năm 2026.
- Sở Tư pháp tổng hợp kết quả rà soát trình Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Tư pháp: Trước ngày 31 tháng 12 năm 2026.

d) Sản phẩm: Báo cáo tổng hợp kết quả rà soát của Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Hướng dẫn thành lập, củng cố, kiện toàn tổ hòa giải, đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở; nâng cao hiệu quả hoạt động hòa giải ở cơ sở

- Ở cấp tỉnh:

- + Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.
- + Cơ quan phối hợp: Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên phối hợp; các cơ quan, tổ chức có liên quan.
- + Thời gian thực hiện: Hằng năm.
- + Sản phẩm: Các văn bản hướng dẫn được ban hành, tổ hòa giải, đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở được rà soát, củng cố, kiện toàn theo quy định của Luật; hoạt động hòa giải ở cơ sở được tổ chức theo quy định của Luật và phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

- Ở cấp xã:

- + Cơ quan chủ trì: Ủy ban nhân dân cấp xã.
- + Cơ quan phối hợp: Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức thành viên phối hợp; các cơ quan, tổ chức có liên quan.
- + Thời gian thực hiện: Hằng năm.
- + Sản phẩm: Tổ hòa giải, đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở được rà soát, củng cố, kiện toàn theo quy định của Luật; hoạt động hòa giải ở cơ sở được tổ chức theo quy định của Luật và phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

5. Tham gia góp ý xây dựng văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết các nội dung được giao, hướng dẫn thi hành Luật

a) Tham gia góp ý xây dựng Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp:

+ Các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan.
 + Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh phối hợp.

- Thời gian thực hiện: Khi có yêu cầu.

- Sản phẩm: Văn bản tham gia.

b) Tham gia góp ý xây dựng Thông tư quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác hòa giải ở cơ sở

- Cơ quan chủ trì: Sở Tài chính.

- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Khi có yêu cầu.

- Sản phẩm: Văn bản tham gia.

6. Tổ chức tập huấn chuyên sâu, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác quản lý nhà nước về hòa giải ở cơ sở

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Đối tượng tập huấn: Công chức được giao tham mưu, thực hiện công tác quản lý nhà nước về hòa giải ở cơ sở của cấp xã.

- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

- Hình thức tập huấn: Trực tiếp hoặc trực tuyến.

- Sản phẩm: Các lớp tập huấn, bồi dưỡng được tổ chức.

7. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ, kỹ năng hòa giải ở cơ sở cho đội ngũ tập huấn viên, hòa giải viên ở cơ sở và những người có liên quan đến công tác hòa giải ở cơ sở

a) Ở cấp tỉnh:

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Ủy ban nhân dân cấp xã, các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Đối tượng tập huấn: Đội ngũ tập huấn viên về hòa giải ở cơ sở cấp xã; cán bộ thuộc Công an cấp xã được giao nhiệm vụ nắm tình hình, giải quyết mâu thuẫn trong nội bộ Nhân dân và những người liên quan đến công tác hòa giải ở cơ sở.

- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

- Hình thức tập huấn: Trực tiếp hoặc trực tuyến.

- Sản phẩm: Các lớp tập huấn, bồi dưỡng được tổ chức.

b) Ở cấp xã:

- Cơ quan chủ trì: Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Đối tượng tập huấn: Hòa giải viên ở cơ sở và những người liên quan đến công tác hòa giải ở cơ sở.

- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

- Hình thức tập huấn: Trực tiếp hoặc trực tuyến.
- Sản phẩm: Các lớp tập huấn, bồi dưỡng được tổ chức.

8. Công bố, công khai thủ tục hành chính về hòa giải ở cơ sở theo quy định

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Sau khi có Quyết định công bố công khai của Bộ Tư pháp.
- Sản phẩm: Các thủ tục hành chính được công bố, công khai.

9. Theo dõi, thu thập thông tin, kiểm tra, đôn đốc, tiếp nhận, tổng hợp và xử lý phản ánh, kiến nghị; sơ kết, tổng kết việc thi hành Luật và các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật

a) Ở cấp tỉnh:

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp:
 - + Các cơ quan, tổ chức có liên quan.
 - + Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên của Mặt trận phối hợp.
- Thời gian thực hiện: Hằng năm.
- Sản phẩm: Văn bản đôn đốc, hướng dẫn, kế hoạch thực hiện, báo cáo kết quả thực hiện.

b) Ở cấp xã:

- Cơ quan chủ trì: Ủy ban nhân dân cấp xã.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Hằng năm.
- Sản phẩm: Văn bản đôn đốc, hướng dẫn, kế hoạch thực hiện, báo cáo kết quả thực hiện.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm thực hiện

a) Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp xã triển khai thực hiện nhiệm vụ được nêu trong Kế hoạch; tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Tư pháp theo quy định.

b) Thủ trưởng các sở, ban, ngành, các cơ quan, đơn vị có liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chủ động, tích cực triển khai các nhiệm vụ trong phạm vi quản lý; bảo đảm đúng tiến độ, chất lượng, hiệu quả và tiết kiệm, tránh hình thức, lãng phí.

c) Căn cứ nội dung Kế hoạch này và tình hình thực tiễn, các sở, ban, ngành, các cơ quan, đơn vị có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành kế hoạch chi tiết triển khai thi hành Luật phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao. Trong

quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời phản ánh về Sở Tư pháp để được hướng dẫn và gửi báo cáo kết quả triển khai thực hiện về Sở Tư pháp để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

d) Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí chi thường xuyên trong dự toán ngân sách nhà nước hằng năm của các cơ quan, đơn vị, địa phương để thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổng hợp, trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định phân bổ ngân sách địa phương, quyết định cụ thể chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước để triển khai thi hành Luật trên địa bàn tỉnh bảo đảm hiệu quả.

đ) Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên chỉ đạo các tổ chức trực thuộc chủ động tổ chức các hoạt động triển khai Luật và phối hợp hiệu quả trong công tác hòa giải ở cơ sở.

2. Kinh phí thực hiện

Kinh phí bảo đảm thực hiện Kế hoạch này được bố trí từ ngân sách nhà nước hằng năm của các cơ quan, đơn vị, địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, các văn bản hướng dẫn thi hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Các cơ quan được phân công chủ trì thực hiện nhiệm vụ theo Kế hoạch này có trách nhiệm lập kế hoạch, dự toán, quản lý sử dụng kinh phí bảo đảm triển khai thi hành Luật hiệu quả. Việc lập dự toán, quyết toán, quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

Yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh và các tổ chức thành viên;
- VP Đoàn ĐBQH & HĐND tỉnh;
- VP UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- Tòa án nhân dân tỉnh, Viện KSND tỉnh;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Quảng Trị;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NC.DB

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Văn Bảo